

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 05-02-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Long
2. Ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 703/2020/HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 25/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Nguyễn Châu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 38 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 38 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đặng Nguyễn Châu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn T sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian chung sống vợ chồng không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã cố gắng để duy trì cuộc

sống chung nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Đ , sinh ngày 17/10/2014. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn T : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh T nhưng anh T không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Qua xác minh tại địa phương cho biết anh T vẫn cư trú tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Chị Đảng Nguyễn Châu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân giữa anh T và Chị H có mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân chính là không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình

hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

.....

[4]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đình Đ , sinh ngày 17/10/2014 Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, xét thấy đây là yêu cầu phù hợp nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đảng Nguyễn Châu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

- *Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đảng Nguyễn Châu H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đảng Nguyễn Châu H được ly hôn với anh Đình Văn T .

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đình Đ , sinh ngày 17/10/2014 cho chị Đảng Nguyễn Châu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Đảng Nguyễn Châu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng mà anh Đặng Anh Tuấn đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2019/0008245 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND P.An Dương, Q.Lê Chân, Tp. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 13/2021/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do lỗi rõ ràng về chính tả, trong quyết định số 20/2021/HNGĐ-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về “Ly hôn và nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Nguyễn Châu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 38 đường Trần Quang Diệu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 38 đường Trần Quang Diệu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung quyết định số 20/2021/HNGĐ-ST, ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk như sau:

Tại dòng thứ 17 trên xuống, trang 1 của Bản án đã ghi:

“Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Kiểm sát viên.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không tham gia phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lê Thị Mai